| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:485/2024/HC-PT
Ngày: 03-06-2024
V/v Khiếu kiện quyết đinh hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hòa Hiệp

*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Vương Minh Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lâm Hà Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 970/2023/HC-PT ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 174/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1431/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phùng Thị L, sinh năm 1968, (*vắng mặt*).

Địa chỉ: A đường P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Ngọc T, sinh năm 1966, (*có mặt*).

Địa chỉ: B ấp C xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện*:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh H – Phó Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T1, Viên chức Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xây dựng huyện Đ, tỉnh Long An, (*có mặt*);

2/ Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh H – Phó Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T1, Viên chức Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xây dựng huyện Đ, tỉnh Long An, (*có mặt*);

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Vũ T2, Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh L (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người kháng cáo*: người khởi kiện bà Phùng Thị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

*Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2023 của người khởi kiện và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:*

Ngày 16/12/2021 Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Đ ban hành Quyết định số 18937/QĐ-UBND thu hồi đất đối với bà L tại các thửa đất 338, 339, 340, 343, 344, 346, đất lúa, cùng tờ bản đồ số 16, đất tọa lạc tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An làm dự án quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ. Ngày 16/12/2021 UBND huyện Đ ban hành quyết định số 18983/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất, tài sản trên đất. Bà L không đồng ý với mức bồi thường hỗ trợ cho bà L, bởi vì UBND huyện Đ thu hồi đất của bà L để làm dự án tạo quỹ đất sạch để đấu giá xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ để phân lô bán nền theo hình thức kinh doanh có lợi nhuận. Nếu UBND huyện Đ làm dự án an ninh quốc phòng, công trình phúc lợi thì bà L chấp hành giao đất và nhận tiền đền B. Không đồng ý về việc bồi thường bà L khiếu nại, ngày 29/3/2022 UBND huyện Đ ban hành quyết định số 906/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với bà L tổng số tiền là 607.211.500đ. Sau đó, UBND huyện Đ tiếp

tục ban hành quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất với bà L, tổng số tiền là 146.125.872đ. Bà L không đồng ý 02 Quyết định trên, bởi vì đất của bà L tiếp giáp với đường giao thông nông thôn có chiều rộng là 4 mét, dài ra đến đường C nhưng UBND huyện Đ không bồi thường cho bà L giá trị quyền sử dụng đất 50 mét đầu tiếp giáp với đường 4 mét.

Ngày 12/9/2022 UBND huyện Đ ban hành quyết định số 9603/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà L có nội dung là giữ nguyên quyết định số 18983/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Đ. Không đồng ý bà L tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày 17/01/2023 Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 451/QĐ-UBND có nội dung là công nhận và giữ nguyên Quyết định số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Hủy Quyết định số 18983/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Đ về việc hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm đối với bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Phùng Thị L đất tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Buộc UBND huyện Đ phải bồi thường hỗ trợ cho bà L theo mức giá do các Công ty định giá được Nhà nước công nhận đối với diện tích đất 7.543 $m^2$ thuộc các thửa đất 338, 339, 340, 343, 344, 346 cùng tờ bản đồ số 16 đất tọa lạc tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An tiếp giáp với đường giao thông nông thôn 4 mét dài ra đường C.

*Tại Văn bản số 8254/UBND-NCTCD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L có nội dung như sau:*

Bà Phùng Thị L khiếu nại Quyết định số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà L. Nội dung khiếu nại là sai. Bởi vì:

Về trình tự, thủ tục: Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà L là đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và ban hành quyết định giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Về nội dung: Đối với nội dung khiếu nại quyết định số 18983/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất cho bà L với yêu cầu bồi thường giá 5.000.000đ/$m^2$ là khiếu nại sai. Bởi vì: UBND huyện Đ thu hồi đất của bà L áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho bà L với giá từ sau mét thứ 100 đến hết mét thứ 200 của đường T là 1.187.030đ/$m^2$ và đất bên trong là 872.045đ/$m^2$ đúng với đơn giá tại quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường tại thị trấn H.

Bà L cho rằng phần đất bị thu hồi cách đường C 50m lô nhì, nằm trong phạm vi 50 m đến 100 m đường C do có xác nhận của ông Lê Bá N nguyên Chủ tịch UBND huyện Đ là không đúng. Bởi lẽ:

Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 1998 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L duyệt vào năm 2002 vị trí các thửa đất 338, 339, 340, 343, 344, 346 cùng tờ bản đồ số 16 của bà L nằm ngoài phạm vi 50 m đầu tiếp giáp đường C và các phần đất nằm trong phạm vi từ sau mét thứ 100 đến hết mét thứ 200 của đường tỉnh 823.

Ngày 27/10/2022 Đoàn xác minh – Thanh tra tỉnh Long An phối hợp cùng với UBND thị trấn H có kết quả như sau; Các thửa đất số 338, 339, 340, 343, 344, 346 không có đường giao thông tiếp giáp với đất. Các thửa đất trên nằm ngoài phạm vi 50 m sau mét thứ 100 đến hết mét thứ 200 của đường tỉnh 823.

Theo biên bản làm việc ngày 27/10/2022 tại nhà của ông Lê Bá N, nguyên Chủ tịch UBND huyện Đ, ông N có ý kiến như sau: Theo xác nhận ngày 15/3/2018 tại thời điểm tôi còn công tác tại UBND huyện Đ, vào năm 1984 tôi có giải quyết lối đi chung cho các hộ dân có đất phía trong để thuận tiện trong sản xuất nông nghiệp do không có lối đi nào khác và phần đất này là đất công ích do UBND thị trấn H quản lý. Việc các hộ dân hiện nay cho rằng lối đi này là đường giao thông công cộng là không đúng.

Từ những chứng cứ nêu trên, ngày 17/01/2023 Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 451/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà L, có nội dung như sau: Bác nội dung đơn của bà Phùng Thị L khiếu nại Quyết định số 9630/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà L. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Qua phân tích trên, Chủ tịch UBND tỉnh L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác đơn khởi kiện của bà L yêu cầu Hủy Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà L.

*Tại Văn bản số 11179/UBND-NC ngày 05 tháng 9 năm 2023 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An có nội dung như sau:*

Bà L yêu cầu Hủy: Quyết định số 18983/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Phùng Thị L; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Đ về việc hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc

làm đối với bà Phùng Thị L; Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phùng Thị L.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 66; Điểm a Khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 24 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 8351/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, các chính sách hỗ trợ để giải phóng và tái định cư dự án tạo quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ. Các căn cứ pháp lý trên phù hợp với Khoản 2, Điều 74 của Luật Đất đai 2013.

Về giá đất: đã có qui định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về xác định giá đất.

Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án trên đã áp giá và thẩm định để trình UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 18983/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Phùng Thị L; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Đ về việc hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm đối với bà Phùng Thị L; Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phùng Thị L là phù hợp với các qui định hiện hành.

Bà L cho rằng: Nhà nước quy hoạch dự án trên để phân lô bán nền, bán đất dự án giá cao để thu lợi bất chính là không có cơ sở. Lý do:

Dự án tạo quỹ đất sạch 10 ha trên địa bàn thị trấn H thuộc quy hoạch đất ở đô thị được UBND tỉnh L phê duyệt tại Quyết định số 3948/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) huyện Đ và Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ.

Căn cứ Quyết định số 5064/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Đ.

Ngày 20/4/2019 UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1392/UBND-KT về việc cho chủ trương tạo quỹ đất sạch để xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện Đ.

Bởi những lý lẽ trên UBND huyện Đ kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phùng Thị L.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 174/2023/HC-ST ngày 28 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị L đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 18983/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Đ về việc hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm đối với bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Phùng Thị L đất tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Buộc UBND huyện Đ phải bồi thường hỗ trợ cho bà L theo mức giá do các Công ty định giá được Nhà nước công nhận đối với diện tích đất 7.543 $m^2$ thuộc các thửa đất 338, 339, 340, 343, 344, 346 cùng tờ bản đồ số 16 đất tọa lạc tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An tiếp giáp với đường giao thông nông thôn 4 mét dài ra đường C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2023, bà Phùng Thị L có đơn kháng cáo đối với bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án hành chính nêu trên theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Ông Ngô Ngọc T (đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phùng Thị L) trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, với các lý do: Việc thu hồi đất của UBND huyện Đ mục đích xây dựng nhà ở thương mại chứ không phải vì mục đích an ninh quốc phòng hay dự án công trình quốc gia, do vậy việc áp dụng mức giá bồi thường của Nhà nước là không hợp lý.

Bản đồ địa chính đo đạc năm 1998 bên người bị kiện cung cấp là không đúng. Phần đất của bà L tiếp giáp với đường giao thông nông thôn có chiều rộng là 4 mét từ trước tới nay người dân xung quanh đều biết là đường dân sinh, dài ra đến đường C nhưng UBND huyện Đ không bồi thường cho bà L giá trị quyền sử dụng đất 50 mét đầu tiếp giáp với đường giao thông nông thôn 4 mét.

Ông Nguyễn Thanh T1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Đ và UBND huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp

nhận kháng cáo của ông Ngô Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Ngô Ngọc T (đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phùng Thị L), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của ông Ngô Ngọc T (đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phùng Thị L), trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Đ, UBND huyện Đ có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; Chủ tịch UBND tỉnh L đã được tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Các quyết định hành chính của UBND huyện Đ bao gồm: Quyết định số 18983/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 về việc hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm; Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 451/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Ngày 10/5/2023, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính nêu trên là còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Mặc dù bà Phùng Thị L không khởi kiện đối với Quyết định thu hồi đất số 18937/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Đ nhưng Hội đồng xét xử vẫn xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính này vì có liên quan đến các quyết định hành chính bị khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cũng yêu cầu xem xét tính hợp pháp của quyết định thu hồi đất nêu trên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Đối với yêu cầu khởi kiện "Buộc UBND huyện Đ phải bồi thường hỗ trợ cho bà L theo mức giá do các Công ty định giá được Nhà nước công nhận đối với diện tích đất 7.543 $m^2$ thuộc các thửa đất 338, 339, 340, 343, 344, 346 cùng tờ bản đồ số 16 đất tọa lạc tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An tiếp giáp với đường giao thông nông thôn 4 mét dài ra đường C" không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án mà chỉ là hệ quả của việc xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định hành chính bị khởi kiện.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ngày 17/11/2014, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3948/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) trên địa bàn huyện Đ, trong đó có Dự án tạo quỹ đất sạch 10 ha trên địa bàn thị trấn H huyện Đ, thuộc quy hoạch đất ở đô thị.

Ngày 14/8/2018, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 2798/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ.

Ngày 28/12/2018, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 5064/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Đ. Ngày 20/4/2019, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1392/UBND-KT về việc tạo quỹ đất sạch để xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện Đ.

Trên cơ sở đó, ngày 16/12/2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 18937/QĐ-UBND thu hồi đất đối với bà Phùng Thị L tại các thửa số 338, 339, 340, 343, 344, 346 cùng tờ bản đồ số 16, loại đất lúa, tọa lạc tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An thực hiện Dự án quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ. Cùng ngày 16/12/2021, UBND huyện Đ ban hành

quyết định số 18983/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất, tài sản trên đất cho bà Phùng Thị L; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 về việc hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm; Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất cho bà L là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Không đồng ý với các quyết định bồi thường và bồi thường, hỗ trợ bổ sung, bà Phùng Thị L khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022; Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 451/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung: Xét các yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[2.2.1] Về mức giá bồi thường

Người khởi kiện bà Phùng Thị L không đồng ý với mức bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất vì cho rằng UBND huyện Đ thu hồi đất làm Dự án tạo quỹ đất sạch để đấu giá xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ, phân lô bán nền theo hình thức kinh doanh có lợi nhuận nên phải bồi thường theo giá thị trường.

Tuy nhiên, căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định*: "Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: 3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm: d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn;…".*

Như vậy, Dự án tạo quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ làm chủ đầu tư thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 18937/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 thu hồi các thửa đất 338, 339, 340, 343, 344 và 346 cùng tờ bản đồ số 16 của bà Phùng Thị L để thực hiện dự án trên là đúng quy định. Bà L yêu cầu được bồi thường mức giá theo giá thị trường đối với diện tích đất bị thu hồi là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *"Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: 2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất".*

Ngày 19/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 8351/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ để giải phóng và tái định cư Dự án tạo quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ.

Ngày 16/12/2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 18936/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án tạo quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá xây dựng khu dân cư, thương mại, dịch vụ.

Trên cơ sở đó, UBND huyện Đ ban hành các Quyết định số 18983/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 về việc hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm; Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phùng Thị L là đúng quy định của pháp luật.

[2.2.2] Về vị trí đất bị thu hồi

Người khởi kiện bà Phùng Thị L cho rằng diện tích đất của bà L bị thu hồi tiếp giáp với đường giao thông nông thôn có chiều rộng là 4 mét, dài ra đến đường C nhưng khi thu hồi UBND huyện Đ không bồi thường cho bà L giá trị quyền sử dụng đất 50m đầu tiếp giáp với đường 4m.

Tuy nhiên, căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc năm 1998 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L duyệt vào năm 2002 vị trí các thửa đất 338, 339, 340, 343, 344, 346 cùng tờ bản đồ số 16 của bà L nằm ngoài phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường C và các phần đất nằm trong phạm vi từ sau mét thứ 100 đến hết mét thứ 200 của đường tỉnh 823.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 27/10/2022 của ông Lê Bá N (nguyên Chủ tịch UBND huyện Đ), thể hiện như sau: "Theo xác nhận ngày 15/3/2018 tại thời điểm tôi còn công tác tại UBND huyện Đ, vào năm 1984 tôi có giải quyết lối đi chung cho các hộ dân có đất phía trong để thuận tiện trong sản xuất nông nghiệp do không có lối đi nào khác và phần đất này là đất công ích do UBND thị trấn H quản lý. Việc các hộ dân hiện nay cho rằng lối đi này là đường giao thông công cộng là không đúng".

Đồng thời, theo Biên bản thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 10/8/2023 thể hiện có 01 lối đi rộng khoảng 4m từ đường C đi vào các thửa đất của bà L bị thu hồi. Lối đi này thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 16-2, là đất công UBND huyện Đ giao cho huyện đoàn Đ quản lý, sử dụng. Người khởi kiện cho rằng lối đi này là đường giao thông nông thôn và yêu cầu bồi thường

theo giá trị quyền sử dụng đất đối với 50m đầu tiếp giáp với đường 4m là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Ngọc T, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phùng Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện bà Phùng Thị L phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của ông Ngô Ngọc T, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phùng Thị L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị L đối với yêu cầu bao gồm:

Hủy Quyết định số 18983/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Đ về việc hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm đối với bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 9603/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Phùng Thị L.

Hủy Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Phùng Thị L.

Buộc UBND huyện Đ phải bồi thường hỗ trợ cho bà L theo mức giá do các Công ty định giá được Nhà nước công nhận đối với diện tích đất 7.543 $m^2$ thuộc các thửa đất 338, 339, 340, 343, 344, 346 cùng tờ bản đồ số 16 đất tọa lạc tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An tiếp giáp với đường giao thông nông thôn 4 mét dài ra đường Châu Văn Liêm

2. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Phùng Thị L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0000123 ngày 11/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Long An (1);
– VKSND tỉnh Long An (1);
– Cục THADS tỉnh Long An (1);
– Các đương sự ();
– Lưu: hồ sơ (2),VP(3), (LHTT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hòa Hiệp**